TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **15**/2020/HS-ST
Ngày 22-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Dương Minh Út.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp.
Bà Nguyễn Bé Bảy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lê Vũ Linh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 22 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo thứ nhất: Tạ Văn N, sinh năm 1997. Nơi sinh: Xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp 6, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Ngư phủ; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Tạ Vũ P, sinh năm 1970 và mẹ: Đỗ Thị Đ, sinh năm 1971; vợ và con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam vào ngày 05-02-2020 để điều tra về hành vi phạm tội trong vụ án khác (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Bị cáo thứ hai: Tô Văn T, sinh năm 1998 tại xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp 6, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Tô Quốc H, sinh năm 1979 và mẹ: Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1974; vợ: Nguyễn Diễm L, sinh năm 1993 và con: 02 người - Lớn nhất sinh năm 2017 (con riêng của vợ), nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Anh Trần Hoàng D, sinh năm 1993 (có mặt).
Nơi cư trú: Ấp 4, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 08-11-2019, Trần Hoàng D đang đánh bida cùng với Lý Mạnh K tại quán Nguyễn K1 thì Tạ Văn N và Nguyễn Minh T1 đến. Trong lúc đánh bida, D hỏi Th "Bữa trước mày đòi đánh L bạn tao phải không", Thơi trả lời "Không có", thì giữa D và N, Th cự cãi với nhau, D dùng cây cơ bida đánh N nhưng được K đỡ lại và chụp cây cơ bida bẻ gãy nên không gây thương tích. Sau đó, N kêu D và K đến quán nước Huỳnh Th (thuộc ấp 4, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau) gần đó để nói chuyện. Lúc này D chạy xe đi rước Lê Văn L đến quán Huỳnh Th, còn N thì gọi điện thoại kêu Tô Văn T đến để giải quyết. Khi T đến quán, nghe N, K cự cãi với D, L thì T hỏi N: "Có chuyện gì", N trả lời: "Tự nhiên D lấy cơ bida đánh tao 02, 03 cái", vừa nói xong N "nháy mắt" ra hiệu cho T đi lấy hung khí đến đánh nhóm của D, T hiểu ý nên đi ra lấy xe và nói "Tao đi lại đằng này một chút, rồi quay lại", nói xong T chạy xe về nhà lấy cây dao tự chế. Khoảng 15 phút sau, T quay lại đậu xe trước cửa quán rồi dùng tay phải cầm cây dao đi thẳng vào vị trí của D đang ngồi. D thấy T cầm dao nên đứng dậy cầm ghế nhựa lên che chắn trước mặt, T dùng dao chém mạnh từ trên xuống vào đầu của D, D dùng ghế đỡ nên lưỡi dao chém trúng phần giữa của thân ghế làm bể ghế và trúng vào trán phải của D gây thương tích. T giật dao ra chém thêm 01 cái nữa trúng vào ghế, lúc này D dùng ghế ép cây dao vào người của T rồi đẩy T thụt lùi ra tới lề lộ bên kia đường thì T sụp lề mất thăng bằng, ngã nghiêng về phía sau. Thấy vậy, N cầm 01 ly thủy tinh (dùng để uống cà phê) từ quán chạy qua đứng phía sau lưng của D đánh trúng vào đỉnh đầu của D 01 cái gây thương tích, D đẩy mạnh T về phía sau và quăng bỏ ghế định nhào tới giật dao của T thì T dùng dao chém từ phải sang trái vào vùng bụng của D, D lấy tay đỡ trúng vào cẳng tay trái gây thương tích rồi D bỏ chạy về nhà.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 18/TgT, ngày 21-01-2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận đối với Trần Hoàng D:

- 01 vết sẹo hình chữ "T" vùng đỉnh, kích thước: 6,5cm x 0,2cm. Tỷ lệ 02%.

- 01 vết sẹo hình chữ "T" vùng trán phải, kích thước: 3,5cm x 0,2cm. Tỷ lệ 01%.

- 01 vết sẹo từ 1/3 giữa đến 1/3 dưới mặt sau cẳng tay trái, kích thước: 8,5cm x 0,3cm. Tỷ lệ 02%.

- 01 vết sẹo phẫu thuật 1/3 dưới mặt sau cẳng tay trái, kích thước: 5,5cm x 0,3cm. Tỷ lệ 02%.

- Đứt gân duỗi ngón II – V bàn tay trái đã khâu nối. Hiện tại hạn chế gấp, duỗi ngón II tỷ lệ 03% và ngón V tỷ lệ 02%.

- Tổn thương nhánh dây thần kinh quay. Tỷ lệ 15%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 25%.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Hoàng D yêu cầu bị cáo Tạ Văn N và Tô Văn T bồi thường chi phí điều trị, thu nhập bị mất trong thời gian điều trị bệnh và tổn thất tinh thần với số tiền là 100.267.000 đồng. Bị cáo N và T đã bồi thường được 40.000.000 đồng nên yêu cầu bị cáo Tạ Văn N và Tô Văn T tiếp tục bồi thường với số tiền 60.267.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 21-5-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Tạ Văn N và Tô Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát bảo vệ toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 54; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Tạ Văn N mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù; xử phạt bị cáo Tô Văn T mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao chiều dài 48,2cm, 02 (hai) đoạn cây cơ bằng cây gỗ (một cây cơ bị gãy), 01 (một) cái ghế nhựa màu xanh dương, 01 (một) cái ly bằng thủy tinh và buộc Tạ Văn N và Tô Văn T tiếp tục bồi thường với số tiền 60.267.000 đồng theo sự thống nhất của bị cáo và bị hại tại phiên tòa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Tạ Văn N và Tô Văn T nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật hình sự, đã ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo; bị cáo T xin lỗi vì hành vi của bị cáo đã gây tổn hại sức khỏe cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện hành vi tố tụng và ban hành các quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định pháp luật nên các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án là hợp pháp. Tại phiên tòa, bị cáo Tạ Văn N và Tô Văn T khẳng định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo tự nguyện khai báo; những người tiến hành tố tụng không ép cung, mớm cung, bức cung đối với các bị cáo.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Tạ Văn N và Tô Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh đã truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 08-11-2019, tại quán Huỳnh Th (thuộc ấp 4, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau), Tạ Văn N cùng với Tô Văn T sử dụng ly thủy tinh và cây dao tự chế chiều dài 48,2cm, cán dao bằng gỗ dài 16,2cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, dài 32cm, bề rộng giữa lưỡi dao 3,4cm là hung khí nguy hiểm đánh vào đỉnh đầu và chém vào trán phải, cẳng tay trái của Trần Hoàng D gây thương tích. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 18/TgT, ngày 21-01-2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận đối với Trần Hoàng D: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 25%. Tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 70/TgT, ngày 04-3-2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận: Cơ chế hình thành của từng vết thương trên cơ thể Trần Hoàng D là phù hợp với hung khí mà các bị cáo dùng gây thương tích và tương ứng với cùng một thời điểm xảy ra cho bị hại.

[3] Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Tạ Văn N và Tô Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Tạ Văn N và Tô Văn T dùng ly thủy tinh và cây dao tự chế đánh vào đỉnh đầu và chém vào trán phải, cẳng tay trái của bị hại là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của bị hại trái pháp luật. Hành vi của các bị cáo còn tác động trực tiếp đến tình hình an ninh trật tự xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Tạ Văn N và Tô Văn T là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức về hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, nhưng vì xem thường sức khỏe, tính mạng của bị hại nên bất chấp chế tài hình sự để cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm đạt được mục đích gây thương tích đối với bị hại; hậu quả gây tổn thương cơ thể bị hại D 25% là thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo Tạ Văn N và Tô Văn T gây ra. Cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật; đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng khi áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo:

[5.1] Bị cáo Tạ Văn N tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 20.000.000 đồng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có lỗi và bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5.2] Bị cáo Tô Văn T tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 20.000.000 đồng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có công với cách

mạng là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ. Đối với bị cáo N là người chủ động khởi xướng, rủ rê bị cáo T nhưng chính bị cáo T là người chuẩn bị hung khí nguy hiểm và trực tiếp dùng dao tự chế thực hiện hành vi phạm tội dẫn đến hậu quả gây thương tích đối với bị hại nhiều hơn bị cáo N nên cần áp dụng mức hình phạt bị cáo N và bị cáo T ngang nhau. Như đã phân tích, Hội đồng xét xử không có căn cứ áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự *"Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng"* đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Tạ Văn N và Tô Văn T tự nguyện bồi thường cho bị hại các khoản chi phí điều trị, tàu xe, tiền ăn uống và tiền mất thu nhập tổng số tiền 60.267.000 đồng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các bị cáo và bị hại Trần Hoàng D đồng ý mức bồi thường; không trái với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bị cáo Tạ Văn N và Tô Văn T cùng có nghĩa vụ liên đới tiếp tục bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 60.267.000 đồng (Sáu mươi triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

[8] Xử lý vật chứng: 01 (một) cây dao (loại dao tự chế) chiều dài 48,2cm; cán dao bằng gỗ, dài 16,2cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, dài 32cm, bề rộng giữa lưỡi dao là 3,4cm, mũi lưỡi dao nhọn; 02 (hai) đoạn cây cơ bằng cây gỗ, bên ngoài có màu nâu đen, đoạn đầu cây cơ có chiều dài 72cm, đoạn còn lại có chiều dài 69cm; 01 (một) cái ghế nhựa màu xanh dương, phần lưng ghế có hoa văn màu trắng, phía sau lưng ghế có ghi "TYLIEN" No 0709, ghế bị bể phần chỗ ngồi; 01 (một) cái ly bằng thủy tinh, có quai, đáy ly hình tròn, thân ly cao 12,7cm, đường kính miệng ly 6,7cm (đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh quản lý) hiện nay không còn giá trị sử dụng hoặc giá trị không lớn và chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Tạ Văn N và Tô Văn T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự 200.000 đồng và án phí dân sự có giá ngạch là 1.506.700 đồng theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Tạ Văn N và Tô Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tạ Văn N **02** (**Hai**) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 02 năm 2020.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tô Văn T **02** (**Hai**) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Tạ Văn N và Tô Văn T cùng có nghĩa vụ liên đới tiếp tục bồi thường cho bị hại Trần Hoàng D tổng số tiền là 60.267.000 đồng (Sáu mươi triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày bị hại Trần Hoàng D có đơn yêu cầu thi hành, nếu bị cáo Tạ Văn N và Tô Văn T không tự nguyện thi hành xong, thì hàng tháng phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao (loại dao tự chế) chiều dài 48,2cm, cán dao bằng gỗ, dài 16,2cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, dài 32cm, bề rộng giữa lưỡi dao là 3,4cm, mũi lưỡi dao nhọn; 02 (hai) đoạn cây cơ bằng cây gỗ, bên ngoài có màu nâu đen, đoạn đầu cây cơ có chiều dài 72cm, đoạn còn lại có chiều dài 69cm; 01 (một) cái ghế nhựa màu xanh dương, phần lưng ghế có hoa văn màu trắng, phía sau lưng ghế có ghi "TYLIEN" No 0709, ghế bị bể phần chỗ ngồi; 01 (một) cái ly bằng thủy tinh, có quai, đáy ly hình tròn, thân ly cao 12,7cm, đường kính miệng ly 6,7cm.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tạ Văn N và Tô Văn T mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự có giá ngạch 1.506.700 đồng (Một triệu năm trăm lẻ sáu nghìn bảy trăm đồng).

Án xử sơ thẩm công khai. Bị cáo Tạ Văn N và Tô Văn T, bị hại Trần Hoàng D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện U Minh;
- Cơ quan THAHS huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Minh Út